

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 296/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phan Hùng T; nơi cư trú: Thôn A1, xã A2, huyện A, thành phố Hải Phòng và bà Nguyễn Thị Y; nơi cư trú: Thôn A1, xã A2, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Hùng T và bà Nguyễn Thị Y kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường A3, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 02 tháng 4 năm 1990. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng, không có khả năng khắc phục. Hiện tại ông Phan Hùng T và bà Nguyễn Thị Y đã sống ly thân và đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, việc ông Phan Hùng T và bà Nguyễn Thị Y thuận tình ly hôn là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Phan Hùng T và bà Nguyễn Thị Y có 02 con chung Phan Thị Kim A - sinh năm 1990 và Phan Thúy T1 - sinh ngày 21 tháng 01 năm 2003. Ly hôn, ông Phan Hùng T và bà Nguyễn Thị Y thỏa thuận, bà Y trực tiếp nuôi con chung Phan Thúy T1; ông Phan Hùng T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Thị Y 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn)/tháng. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có

sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Phan Thị Kim A đã trưởng thành, tự quyết định cuộc sống

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Hùng T và bà Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Hùng T và bà Nguyễn Thị Y thỏa thuận ông Phan Hùng T chịu cả lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Hùng T và bà Nguyễn Thị Y.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Thúy T1 - sinh ngày 21 tháng 01 năm 2003; ông Phan Hùng T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị Y 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn)/tháng.

Con chung Phan Thị Kim A - sinh năm 1990 đã trưởng thành, tự quyết định cuộc sống

Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Phan Hùng T và bà Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Hùng T nộp cả 300.000đ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, ông Phan Hùng T đã nộp 300.000đ tạm ứng lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004411 ngày 16 tháng 8 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND phường A3, quận L, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch